BƯU ĐIỆN TRUNG TÂM 4 - CN TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
BƯU ĐIỆN TP HÀ NỘI
MST : 0 1 0 2 6 0 7 9 4 - 0 2 8
Số 19 Nguyễn Cơ Thạch, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐẶT MUA BÁO CHÍ TRONG NƯỚC

Qúi 3 năm 2019 Số PH1 : 5454.000

Họ tên khách hàng : Trường Đh Mỏ - Đia Chất

Địa chỉ phát báo : Số 18 - Phố Viên P.Đức Thắng Bắc TL HN

Mã khách hàng : 5454.000 (Đường thư :B05 -QUAN 0385913398)

Đặt mua các loại báo chí :

STT	Mã báo	Tên báo chí	Từ ngày	Đến ngày	Số lượng 1 kỳ	Giá lẻ/ tờ, cuốn	Thành tiền
1	A02	Nhân dân	01/07/2019	30/09/2019	2	4200	764 400
2	A04	Hà Nội Mới	01/07/2019	30/09/2019	2	4700	855 400
3	A12	Quân đội Nhân Dân	01/07/2019	30/09/2019	2	2500	455 000
4	B108	Xây dựng	01/07/2019	30/09/2019	1	10000	260 000
5	B112	Truyền hình	01/07/2019	30/09/2019	1	16800	100 800
6	B122	Gia đình & Xã hội	01/07/2019	30/09/2019	1	4500	175 500
7	B126	Khoa học và Phát triển	01/07/2019	30/09/2019	1	8600	111 800
8	B130	Bóng Đá	01/07/2019	30/09/2019	1	6800	625 600
9	B147	Lao động thủ đô	01/07/2019	30/09/2019	1	5500	214 500
10	B183	Tài nguyên & Môi trường	01/07/2019	30/09/2019	1	8000	208 000
11	B19	Lao động	01/07/2019	30/09/2019	2	5800	990 000
12	B191.4	CĐ Cảnh sát toàn cầu Tháng	01/07/2019	30/09/2019	1	8000	48 000
13	B191.5	CĐ Cảnh sát Toàn cầu tuần	01/07/2019	30/09/2019	1	5500	143 000
14	B25	Giáo dục & Thời đại	01/07/2019	30/09/2019	2	5800	1 749 000
15	B37	Phụ nữ VN	01/07/2019	30/09/2019	1	5500	220 000
16	B37.4	Thế giới Phụ nữ	01/07/2019	30/09/2019	1	25000	75 000
17	B45	Sức khỏe & Đời sống	01/07/2019	30/09/2019	1	5500	291 500
18	B55	Khoa học & Đời sống	01/07/2019	30/09/2019	1	5800	238 200
19	B55.1	PS Sống khỏe	01/07/2019	30/09/2019	1	29800	89 400
20	B58	Thể thao văn hóa	01/07/2019	30/09/2019	1	5500	357 500
21	B80	Kiểm toán	01/07/2019	30/09/2019	1	5800	75 400
22	B89.1	Sinh viên VN	01/07/2019	30/09/2019	1	5000	65 000
23	B91	Ngoại thương	01/07/2019	30/09/2019	1	25000	75 000
24	B97	Thời báo Kinh tế VN	01/07/2019	30/09/2019	1	5000	330 000
25	C052	KhU tượng Thủy văn	01/07/2019	30/09/2019	1	25000	75 000
26	C108	Nghiên cứu Kinh tế	01/07/2019	30/09/2019	1	70000	210 000
27	C154	Thông tin và Truyền thông	01/07/2019	30/09/2019	1	30000	90 000
28	C168	Toán học & T.Trẻ (THPT &	01/07/2019	30/09/2019	1	15000	45 000
29	C170	Xây dựng	01/07/2019	30/09/2019	1	35000	105 000
30	C176	Xây dựng Đảng	01/07/2019	30/09/2019	1	11800	35 400
31	C186	Lý luận chính trị	01/07/2019	30/09/2019	1	25000	75 000
32	C192	Giáo dục	01/07/2019	30/09/2019	1	27500	165 000
33	C200	Kinh tế và Dự báo	01/07/2019	30/09/2019	1	19500	175 500
34	C218	Nhà nước & Pháp luật	01/07/2019	30/09/2019	1	20000	60 000

TT	Mã báo	Tên báo chí	Từ ngày	Đến ngày	Số lượng 1 kỳ	Giá lẻ/ tờ, cuốn	Thành tiền
35	C232	Lịch sử Đảng	01/07/2019	30/09/2019	1	15000	45 000
36	C248	Jounal Of Com..(Tin học và ĐK	01/07/2019	30/09/2019	1	40000	40 000
37	C258	Tài chính kỳ 1	01/07/2019	30/09/2019	1	18000	54 000
38	C258.1	Tài chính kỳ 2	01/07/2019	30/09/2019	1	18000	54 000
39	C262	Lao động & Công đoàn	01/07/2019	30/09/2019	1	40000	120 000
40	C316	Ngân hàng	01/07/2019	30/09/2019	1	25000	150 000
41	C348	NC Kinh tế và KD Châu á	01/07/2019	30/09/2019	1	50000	150 000
42	C406	UEH Journal of Economic	01/07/2019	30/09/2019	1	65000	65 000
43	C426	Thuốc & Sức khỏe	01/07/2019	30/09/2019	1	9900	59 400
44	C430	Kinh tế & Phát triển	01/07/2019	30/09/2019	1	50000	150 000
45	C526	Khoa học đo đạc & bản đồ	01/07/2019	30/09/2019	1	12000	12 000
46	C540	Thế giới vi tính	01/07/2019	30/09/2019	1	26000	78 000
47	C576	Kế toán và Kiểm toán	01/07/2019	30/09/2019	1	15000	45 000
48	C588	Khoa học công nghệ Xây dựng	01/07/2019	30/09/2019	1	31000	31 000
49	C602	Tổng luận KHCN Kinh tế	01/07/2019	30/09/2019	1	50000	150 000
50	C680	Tự động hóa ngày nay	01/07/2019	30/09/2019	1	28500	85 500
51	C757	Nghiên cứu Tài chính kế toán	01/07/2019	30/09/2019	1	18000	54 000
52	C763	Tài nguyên & Môi trường	01/07/2019	30/09/2019	1	15000	90 000
53	C881	Thư viện VN	01/07/2019	30/09/2019	1	30000	60 000
54	C969	Môi trường	01/07/2019	30/09/2019	1	20000	60 000
55	N322	An ninh T.Giới	01/07/2019	30/09/2019	1	5500	143 000
56	N322.1	CĐ An ninh T.Giới	01/07/2019	30/09/2019	1	8000	48 000
57	N324	Tài liệu tham khảo Đ.Biệt	01/07/2019	30/09/2019	1	10000	920 000
						Cộng	**12 217 800**

Số tiền bằng chữ : mười hai triệu, hai trăm mười bảy nghìn, tám trăm đồng

Số tiền đã trả : **12 217 800 mười hai triệu, hai trăm mười bảy nghìn, tám trăm đồng**

BC01 số : 15055/302 Ngày 30/09/2019 ;

Nhân viên nhận đặt
(Ký tên)

BC CẦU DIỄN 2
30 -09- 2019
129000

Đặng Thanh Tâm

Ngày 30 tháng 9 năm 2019
Khách hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 177/2019/HĐ-PHBC

Căn cứ vào Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 24/11/2015;

Căn cứ vào Luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành từ ngày 14/6/2005;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 01 tháng 07 năm 2019, tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chúng tôi gồm:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố Viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 38389633 Fax : : (84.4) 38389633
Đại diện : Ông Trần Thanh Hải Chức vụ : Hiệu trưởng
Số tài khoản : 3714.0.1055493
Tại : Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm

BÊN B: BƯU ĐIỆN TRUNG TÂM 4 - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM - BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ đặt trụ sở chính : Số 19 Nguyễn Cơ Thạch, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Địa chỉ giao dịch/ liên lạc : Số 04 Quang Trung, P.Yết Kiêu, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 37645094
Mã số thuế : 0102601514028
Đại diện : Ông Nguyễn Tùng Sơn Chức vụ : Giám đốc
Số tài khoản 99999977.5588
Tại : Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - CN Hà Nội - Phòng giao dịch Mỹ Đình
Mã liên ngân hàng : 01357001

Sau khi bàn bạc,thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG THỰC HIỆN

Bên B đồng ý bán cho Bên A số báo và tạp chí có danh mục chi tiết kèm theo:

Đơn vị tính: đồng

STT	Mã báo	Tên báo chí	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền *(đồng)*
1	A02	Nhân Dân	182	4.200	764.400
2	A04	Hà Nội Mới	182	4.700	855.400
3	A12	Quân Đội Nhân Dân	182	2.500	455.000
4	B108	Xây Dựng	26	10.000	260.000
5	B112	Truyền hình	6	16.800	100.800
6	B122	Gia đình và xã hội	39	4.500	175.500
7	B126	Khoa học và phát triển	13	8.600	111.800

8	B130	Bóng đá	92	6.800	625.600
9	B147	Lao động Thủ đô	39	5.500	214.500
10	B183	Tài Nguyên Và môi trường	26	8.000	208.000
11	B19	Lao Động	197	5.800	990.000
12	B191.4	CĐ cảnh sát toàn cầu tháng	6	8.000	48.000
13	B191.5	CĐ cảnh sát toàn cầu tuần	26	5.500	143.000
14	B25	Giáo dục thời đại	291	5.800	1.749.000
15	B37	Phụ Nữ VN	40	5.500	220.000
16	B37.4	Thế giới phụ nữ 4 màu	3	25.000	75.000
17	B45	Sức khỏe và đời sống	53	5.500	291.500
18	B55	Khoa học và đời sông	41	5.800	238.200
19	B55.1	PS sống khỏe	3	29.800	89.400
20	B58	Thể thao văn hóa	65	5.500	357.500
21	B80	Kiểm toán	13	5.800	75.400
22	B89.1	Sinh Viên Việt Nam	13	5.000	65.000
23	B91	Ngoại Thương	3	25.000	75.000
24	B97	Thời báo kinh tế VN	66	5.000	330.000
25	C052	khí tượng thủy văn	3	25.000	75.000
26	C108	Nghiên cứu kinh tế	3	70.000	210.000
27	C154	Thông tin và truyền thông	3	30.000	90.000
28	C168	Toán học và tuổi trẻ	3	15.000	45.000
29	C170	Xây Dựng	3	35.000	105.000
30	C176	Xây Dựng Đảng	3	11.800	35.400
31	C186	Lý Luận chính trị	4	20.000	75.000
32	C192	Giáo Dục	6	27.500	165.000
33	C200	Kinh tế và dự báo	9	19.500	175.500
34	C218	Nhà nước và pháp luật	3	20.000	60.000
35	C232	Lịch sử Đảng	3	15.000	45.000
36	C248	Jounal ò com(Tin học và đk0	1	40.000	40.000
37	C258	Tài chình kỳ 1	3	18.000	54.000
38	C258.1	Tài chình kỳ 2	3	18.000	54.000
39	C262	Lao động và công đoàn	3	40.000	120.000
40	C316	Ngân Hàng	6	25.000	150.000
41	C348	NC kinh tế châu á	3	50.000	150.000
42	C406	UEH Joural ò Econmic	1	65.000	65.000
43	C426	Thuốc và sức khỏe	6	9.900	59.400
44	C430	Kinh tế và phát triển	3	50.000	150.000
45	C526	Khoa học đo đạc bản đồ	1	12.000	12.000
46	C540	Thế giới vi tính	3	26.000	78.000

47	C576	Kế toán và kiểm toán	3	15.000	45.000
48	C588	KHCN Công Nghệ Xây dựng	1	31.000	31.000
49	C602	Tổng luận KHCN kinh tế	3	50.000	150.000
50	C680	Tự động hóa ngày nay	3	28.500	85.500
51	C757	Nghiên cứu tài chính kế toán	3	18.000	54.000
52	C763	Tài Nguyên Và môi trường tết	6	15.000	90.000
53	C881	Thư viện VN	2	30.000	60.000
54	C969	Môi trường	3	20.000	60.000
55	N322	An Ninh thế giới	26	5.500	143.000
56	N322.1	CĐ An ninh thế giới	6	8.000	48.000
57	N324	Tài liệu tham khảo đặc biệt	92	10.000	920.000
Tổng cộng					**12.217.800**

Bằng chữ: Mười hai triệu, hai trăm mười bảy ngàn, tám trăm đồng.

- Hàng hóa do Bên B cung cấp đảm bảo mới 100%.
- Thời gian giao hàng: trong vòng 1 quý (tháng 7,8,9) kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng: Trung tâm Thông tin - Thư viện, 18 Phố Viên, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Mọi chi phí liên quan về vận chuyển đến kho Bên A do Bên B chịu.

- Khi giao nhận hàng, đại diện của Bên A và Bên B sẽ cùng kiểm tra về chủng loại, số lượng, quy cách hàng hoá và lập biên bản bàn giao. Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp với hợp đồng thì Bên B có trách nhiệm bổ sung hoặc thay thế hàng hoá mới cho phù hợp với hợp đồng, việc bổ sung thay thế chỉ trong vòng 05 ngày kể từ ngày giao hàng đồng thời phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc bổ sung hoặc thay thế cho Bên A.

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

-Tổng giá trị Hợp đồng nêu trên đã bao gồm: chi phí vận chuyển, bốc xếp đến địa điểm của Bên A.
- Giá trị của Hợp đồng là cố định trong suốt quá trình thực hiện.
- Tiền báo quý III/2019 là: 12.217.800 đồng (đã bao gồm thuế VAT)

Bằng chữ: Mười hai triệu, hai trăm mười bảy ngàn, tám trăm đồng./.

- Tổng giá trị phải thanh toán: Thanh toán theo tiền báo đặt thực tế
- Phương thức thanh toán: chuyển khoản
- Thông tin chuyển khoản:

+ Tên đơn vị thụ hưởng: Bưu điện Trung tâm 4 - Chi nhánh Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Bưu điện thành phố Hà Nội

+ Số tài khoản: 99999977.5588

+ Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - CN Hà Nội – Phòng giao dịch Mỹ Đình

+ Mã liên ngân hàng: 01357001

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

-Thời hạn thanh toán:Trong vòng 15 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hoá, bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

Trách nhiệm của bên A:

- Kiểm tra số loại và số lượng báo chí nhận được hàng ngày,kịp thời thông báo (khiếu nại) cho bên B những sai sót như: thừa, thiếu số lượng, số loại...

- Thanh toán cho bên B theo đúng điều 2 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

- Cung cấp đầy đủ các loại báo chí theo danh mục đặt mua của bên A về số lượng, chủng loại. Trong trường hợp bất khả kháng (báo chí không xuất bản, thiên tai...) dẫn đến việc không cung cấp đủ báo chí cho bên A, bên B phải thông báo cho bên A, cụ thể: bên A sẽ thanh toán cho bên B số tiền tương ứng với số báo mà bên B cung cấp.

- Giao báo cho bên A theo đúng thời gian và địa điểm tại điều I của hợp đồng này.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản được quy định tại hợp đồng và các phụ lục đính kèm theo Hợp đồng này (nếu có). Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- Mọi sửa đổi và bổ sung cho Hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực khi được làm thành văn bản và có chữ ký đầy đủ của đại diện có thẩm quyền của hai bên. Bản sửa đổi bổ sung sẽ được coi là một phần không tách rời của hợp đồng và có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký.

- Hợp đồng này sẽ kết thúc khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình được quy định trong hợp đồng và hai bên ký vào Biên bản thanh lý hợp đồng.

- Hợp đồng có giá trị đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2019

Hợp đồng gồm 05 trang tiếng Việt, được lập thành 05 bản, có giá trị pháp lý như nhau,bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
HIỆU TRƯỞNG	**GIÁM ĐỐC**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT	TRUNG TÂM 4 - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Trần Thanh Hải	**Nguyễn Tùng Sơn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG
Số: 19/TLHĐ-PHBC

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 24/11/2015;

- Căn cứ vào Luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16/6/2005;

- Căn cứ vào tình hình thực hiện hợp đồng số 17 /2019/HĐ-PHBC ngày 30 tháng 09 năm 2019 giữa Trường Đại học Mỏ - Địa chất và Bưu điện TP. Hà Nội - Bưu điện Trung tâm 4

- Căn cứ biên bản nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ	: Số 18 Phố Viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội		
Điện thoại	: (84.4) 38389633	Fax	: : (84.4) 38389633
Đại diện	: Ông Trần Thanh Hải	Chức vụ	Hiệutrưởng
Số tài khoản	: 3714.0.1055493		
Tại	: Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm		

BÊN B: BƯU ĐIỆN TRUNG TÂM 4 - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM - BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ đặt trụ sở chính	: Số 19 Nguyễn Cơ Thạch, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội		
Địa chỉ giao dịch/ liên lạc	: Số 04 Quang Trung, P.Yết Kiêu, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội		
Điện thoại	84.4) 37645094		
Mã số thuế	0102601514028		
Đại diện	: Ông Nguyễn Tùng Sơn	Chức vụ	: Giám đốc
Số tài khoản	: 99999977.5588		
Tại	: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - CN Hà Nội - Phòng giao dịch Mỹ Đình		
Mã liên ngân hàng	: 01357001		

I. Nội dung thực hiện

Hai bên thống nhất nghiệm thu và thanh lý hợp đồng mua bán số 17/2019/HĐ - PHBC ngày 01 tháng 07 năm 2019 với các nội dung sau:

- Hàng hóa do Bên B cung cấp đảm bảo mới 100%.
- Giao hàng đúng thời gian quy định theo yêu cầu của bên A.
- Địa điểm giao hàng:Trung tâm Thông tin - Thư viện, 18 Phố Viên, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Chịu mọi chi phí liên quan về vận chuyển đến kho Bên A.

II. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

Bên A có trách nhiệm thanh toán khoản tiền trên cho bên B theo đúng thoả thuận đã ký.

BƯU ĐIỆN TRUNG TÂM 4 - CN TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
BƯU ĐIỆN TP HÀ NỘI
MST: 0102601514-028
Số 19 Nguyễn Cơ Thạch, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số 17 /2019/HĐ-PHBC ngày 29 tháng 06 năm 2019 giữa Trường Đại học Mỏ - Địa chất và Bưu điện TP. Hà Nội - Bưu điện Tring tâm 4.;

Hôm nay, ngày 30.... tháng .9.... năm 2019, tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố Viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Đại diện : Hoàng Thị Thúy Chức vụ : Thư viện viên

BÊN B: BƯU ĐIỆN TRUNG TÂM 4 - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM - BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ :Số 17 Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Đại diện : Đặng Thanh Tâm Chức vụ : Nhân viên

I.Hai bên thống nhất nghiệm thu và bàn giao hàng hóa theo bảng sau:

STT	Mã báo	Tên báo chí	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền *(đồng)*
1	A02	Nhân Dân	182	4.200	764.400
2	A04	Hà Nội Mới	182	4.700	855.400
3	A12	Quân Đội Nhân Dân	182	2.500	455.000
4	B108	Xây Dựng	26	10.000	260.000
5	B112	Truyền hình	6	16.800	100.800
6	B122	Gia đình và xã hội	39	4.500	175.500
7	B126	Khoa học và phát triển	13	8.600	111.800
8	B130	Bóng đá	92	6.800	625.600
9	B147	Lao động Thủ đô	39	5.500	214.500
10	B183	Tài Nguyên Và môi trường	26	8.000	208.000
11	B19	Lao Động	197	5.800	990.000
12	B191.4	CĐ cảnh sát toàn cầu tháng	6	8.000	48.000
13	B191.5	CĐ cảnh sát toàn cầu tuần	26	5.500	143.000
14	B25	Giáo dục thời đại	291	5.800	1.749.000
15	B37	Phụ Nữ VN	40	5.500	220.000
16	B37.4	Thế giới phụ nữ 4 màu	3	25.000	75.000
17	B45	Sức khỏe và đời sống	53	5.500	291.500
18	B55	Khoa học và đời sông	41	5.800	238.200
19	B55.1	PS sống khỏe	3	29.800	89.400
20	B58	Thể thao văn hóa	65	5.500	357.500
21	B80	Kiểm toán	13	5.800	75.400
22	B89.1	Sinh Viên Việt Nam	13	5.000	65.000

23	B91	Ngoại Thương	3	25.000	75.000
24	B97	Thời báo kinh tế VN	66	5.000	330.000
25	C052	khí tượng thủy văn	3	25.000	75.000
26	C108	Nghiên cứu kinh tế	3	70.000	210.000
27	C154	Thông tin và truyền thông	3	30.000	90.000
28	C168	Toán học và tuổi trẻ	3	15.000	45.000
29	C170	Xây Dựng	3	35.000	105.000
30	C176	Xây Dựng Đảng	3	11.800	35.400
31	C186	Lý Luận chính trị	4	20.000	75.000
32	C192	Giáo Dục	6	27.500	165.000
33	C200	Kinh tế và dự báo	9	19.500	175.500
34	C218	Nhà nước và pháp luật	3	20.000	60.000
35	C232	Lịch sử Đảng	3	15.000	45.000
36	C248	Jounal ò com(Tin học và đk0	1	40.000	40.000
37	C258	Tài chình kỳ 1	3	18.000	54.000
38	C258.1	Tài chình kỳ 2	3	18.000	54.000
39	C262	Lao động và công đoàn	3	40.000	120.000
40	C316	Ngân Hàng	6	25.000	150.000
41	C348	NC kinh tế châu á	3	50.000	150.000
42	C406	UEH Joural ò Econmic	1	65.000	65.000
43	C426	Thuốc và sức khỏe	6	9.900	59.400
44	C430	Kinh tế và phát triển	3	50.000	150.000
45	C526	Khoa học đo đạc bản đồ	1	12.000	12.000
46	C540	Thế giới vi tính	3	26.000	78.000
47	C576	Kế toán và kiểm toán	3	15.000	45.000
48	C588	KHCN Công Nghệ Xây dựng	1	31.000	31.000
49	C602	Tổng luận KHCN kinh tế	3	50.000	150.000
50	C680	Tự động hóa ngày nay	3	28.500	85.500
51	C757	Nghiên cứu tài chính kế toán	3	18.000	54.000
52	C763	Tài Nguyên Và môi trường tết	6	15.000	90.000
53	C881	Thư viện VN	2	30.000	60.000
54	C969	Môi trường	3	20.000	60.000
55	N322	An Ninh thế giới	26	5.500	143.000
56	N322.1	CĐ An ninh thế giới	6	8.000	48.000
57	N324	Tài liệu tham khảo đặc biệt	92	10.000	920.000
Tổng cộng					**12.217.800**

II. Đánh giá chất lượng hàng hóa của hai bên: Bên B bàn giao đầy đủ, đúng số lượng, chủng loại các loại báo, tạp chí bên A yêu cầu trong quý II/2019.

Biên bản gồm 03 trang tiếng Việt, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở để hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng số /2019/HĐ-PHBC ngày 27 tháng 09 năm 2019.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
Hoàng Thị Thúy	Đặng Thanh Tâm

BƯU ĐIỆN TRUNG TÂM 4 - CN TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
BƯU ĐIỆN TP HÀ NỘI
MST : 0102601514-028
Số 19 Nguyễn Cơ Thạch, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quý 3/2019
BÁO

BẢNG BÁO GIÁ BÁO CHÍ QUÝ 3/2019

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số 17 /2019/HĐ-PHBC ngày 29 tháng 06 năm 2019 giữa Trường Đại học Mỏ - Địa chất và Bưu điện TP. Hà Nội - Bưu điện Tring tâm 4.;

Hôm nay, ngày ..1..... tháng ....7.. năm 2019, tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố Viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Đại diện : Hoàng Thị Thúy Chức vụ : Thư viện viên

BÊN B: BƯU ĐIỆN TRUNG TÂM 4 - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM - BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ :Số 149 Hồ Tùng Mậu Quận Nam Từ Liêm Hà Nội

Đại diện : Đặng Thanh Tâm Chức vụ : Nhân viên

STT	Mã báo	Tên báo chí	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền *(đồng)*
1	A02	Nhân Dân	182	4.200	764.400
2	A04	Hà Nội Mới	182	4.700	855.400
3	A12	Quân Đội Nhân Dân	182	2.500	455.000
4	B108	Xây Dựng	26	10.000	260.000
5	B112	Truyền hình	6	16.800	100.800
6	B122	Gia đình và xã hội	39	4.500	175.500
7	B126	Khoa học và phát triển	13	8.600	111.800
8	B130	Bóng đá	92	6.800	625.600
9	B147	Lao động Thủ đô	39	5.500	214.500
10	B183	Tài Nguyên Và môi trường	26	8.000	208.000
11	B19	Lao Động	197	5.800	990.000
12	B191.4	CĐ cảnh sát toàn cầu tháng	6	8.000	48.000
13	B191.5	CĐ cảnh sát toàn cầu tuần	26	5.500	143.000
14	B25	Giáo dục thời đại	291	5.800	1.749.000
15	B37	Phụ Nữ VN	40	5.500	220.000
16	B37.4	Thế giới phụ nữ 4 màu	3	25.000	75.000
17	B45	Sức khỏe và đời sống	53	5.500	291.500
18	B55	Khoa học và đời sông	41	5.800	238.200
19	B55.1	PS sống khỏe	3	29.800	89.400
20	B58	Thể thao văn hóa	65	5.500	357.500
21	B80	Kiểm toán	13	5.800	75.400
22	B89.1	Sinh Viên Việt Nam	13	5.000	65.000

23	B91	Ngoại Thương	3	25.000	75.000
24	B97	Thời báo kinh tế VN	66	5.000	330.000
25	C052	khí tượng thủy văn	3	25.000	75.000
26	C108	Nghiên cứu kinh tế	3	70.000	210.000
27	C154	Thông tin và truyền thông	3	30.000	90.000
28	C168	Toán học và tuổi trẻ	3	15.000	45.000
29	C170	Xây Dựng	3	35.000	105.000
30	C176	Xây Dựng Đảng	3	11.800	35.400
31	C186	Lý Luận chính trị	4	20.000	75.000
32	C192	Giáo Dục	6	27.500	165.000
33	C200	Kinh tế và dự báo	9	19.500	175.500
34	C218	Nhà nước và pháp luật	3	20.000	60.000
35	C232	Lịch sử Đảng	3	15.000	45.000
36	C248	Jounal ò com(Tin học và đk0	1	40.000	40.000
37	C258	Tài chình kỳ 1	3	18.000	54.000
38	C258.1	Tài chình kỳ 2	3	18.000	54.000
39	C262	Lao động và công đoàn	3	40.000	120.000
40	C316	Ngân Hàng	6	25.000	150.000
41	C348	NC kinh tế châu á	3	50.000	150.000
42	C406	UEH Joural ò Econmic	1	65.000	65.000
43	C426	Thuốc và sức khỏe	6	9.900	59.400
44	C430	Kinh tế và phát triển	3	50.000	150.000
45	C526	Khoa học đo đạc bản đồ	1	12.000	12.000
46	C540	Thế giới vi tính	3	26.000	78.000
47	C576	Kế toán và kiểm toán	3	15.000	45.000
48	C588	KHCN Công Nghệ Xây dựng	1	31.000	31.000
49	C602	Tổng luận KHCN kinh tế	3	50.000	150.000
50	C680	Tự động hóa ngày nay	3	28.500	85.500
51	C757	Nghiên cứu tài chính kế toán	3	18.000	54.000
52	C763	Tài Nguyên Và môi trường tết	6	15.000	90.000
53	C881	Thư viện VN	2	30.000	60.000
54	C969	Môi trường	3	20.000	60.000
55	N322	An Ninh thế giới	26	5.500	143.000
56	N322.1	CĐ An ninh thế giới	6	8.000	48.000
57	N324	Tài liệu tham khảo đặc biệt	92	10.000	920.000
Tổng cộng					**12.217.800**

Mười hai triệu hai trăm mười bảy nghìn tám trăm đồng chẵn .

ĐẠI DIỆN BÊN A

Hoàng Thị Thúy

ĐẠI DIỆN BÊN B

Tam

Đặng Thanh Tâm